

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST

Ngày 30-10-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông K'Bar.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên toà:
ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS, ngày 19/10/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Tất Ngh, sinh năm 1994 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 11, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: không xác định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tất Q (đã chết) và Trần Thị H; bị bắt tạm giữ ngày 28/8/2020 sau đó chuyển sang tạm giam. Có mặt.

Bị hại: Anh Hứa Văn C; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trần Minh L; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.

- Chị Lê Thị Th; địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn Ph; Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Viết Hùng; địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.
Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Tất Ngh có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, thành phố BC, tỉnh Lâm Đồng nhưng sống lang thang không nơi ở ổn định; đầu năm 2020, thông qua mạng xã hội Facebook, Ngh kết bạn với anh Hứa Văn C; ngày 09/4/2020, Ngh rủ anh C đi chơi tại xã Q huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và nói với anh C: *“Ngh không có tiền tiêu mà giờ cũng chưa tìm được việc làm, cho Ngh mượn xe đi cầm cố mấy hôm lấy ít tiền tiêu rồi kiếm tiền chuộc xe ra cho C sau”*; anh C đồng ý cho Ngh mượn xe mô tô BKS 48B1-592.79 và cùng với Ngh mang xe, giấy đăng ký xe và chứng minh nhân dân đến tiệm cầm đồ P ở thôn 5, xã Q cầm cố cho anh Nguyễn Văn G được 3.500.000 đồng; anh C đưa hết số tiền nhận được cùng giấy tờ cầm cố cho Ngh và dặn: *“Đến ngày hẹn Ngh phải chuộc xe ra cho C”*, thỏa thuận mượn xe giữa anh C và Ngh được anh Nguyễn Văn G chứng kiến. Đến ngày 18/4/2020, hết thời hạn cầm cố Ngh vẫn không có tiền chuộc xe nên tìm gặp vay người quen là anh Nguyễn Viết Hùng 3.500.000 đồng để chuộc xe; sau khi chuộc lại xe Ngh không trả lại cho anh C mà nảy sinh ý định chiếm đoạt nên Ngh điều khiển xe đến tiệm cầm đồ H1 V ở thôn 5, xã Q của anh Trần Minh L để tiếp tục cầm cố chiếc xe. Ban đầu, anh L không chấp nhận vì Ngh không phải là chủ sở hữu, Ngh giải thích: *“Do em không có hộ khẩu tại địa phương nên nhờ Hứa Văn C đứng tên dùm”*, anh L tưởng là thật nên đồng ý nhận cầm cố chiếc xe với số tiền 9.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Ngh trả nợ cho anh H1 3.500.000 đồng, số tiền còn lại Ngh chi vào việc ăn nhậu và chơi game. Trong thời gian này, anh C không biết Ngh đã chuộc xe từ tiệm cầm đồ P nên vẫn luôn thúc giục Ngh chuộc xe nhưng Ngh lấy lý do hẹn lại. Đến ngày 26/4/2020, sau khi tiêu xài hết tiền, Ngh tiếp tục đến Tiệm cầm đồ H1 Vương để lấy thêm tiền nhưng anh L không đồng ý. Ngh nói với anh L: *“Em hết khả năng chuộc lại xe ra, xe này bán được bao nhiêu”*. Anh L trả lời: *“Xe này bán được 10.000.000 đồng, nhưng khi bán phải có chủ sở hữu như trong giấy đăng ký xe thì anh mới mua”*. Sau đó, Ngh nhờ Nguyễn Văn Ph nhận là anh C để bán chiếc xe; Ngh và Ph đi đến tiệm H1 Vương để ký giấy tờ bán chiếc xe được số tiền 10.000.000 đồng; Ngh trả nợ cho tiệm cầm đồ 9.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng Ngh sử dụng riêng và bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 28/4/2020, anh L bán lại chiếc xe cho chị Lê Thị Th2 với giá 14.000.000 đồng. Ngày 21/5/2020, anh Hứa Văn C phát hiện thấy chị Th đi chiếc xe mô tô của mình, nghi ngờ Ngh đã bán xe nên làm đơn tố giác gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong; Ngh bị khởi tố về tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”* và bị bắt ngày 28/8/2020 theo Lệnh truy nã.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-592.79, hãng Yamaha, nhãn hiệu Sirius, màu đen; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48B1-592.79, mang tên Hứa Văn C; 01 giấy

cầm cổ xe mô tô biển kiểm soát 48B1-592.79; 01 giấy bán xe mô tô biển kiểm soát 48B1-592.79.

Tại bản định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 16/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Glong kết luận: xe mô tô biển kiểm soát 48B1-592.79, hãng Yamaha, nhãn hiệu Sirius, màu đen, có giá trị còn lại là 21.060.000 đồng (*Hai mươi một triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Ngày 21/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô trên cho chủ sở hữu là anh Hứa Văn C.

Anh Hứa Văn C yêu cầu Nguyễn Tất Ngh bồi thường thiệt hại tiền thuê xe máy của người khác đi lại từ ngày 18/4/2020 cho đến ngày 20/9/2020, mỗi ngày 20.000 đồng, tổng cộng 3.120.000 đồng. Anh Trần Minh L yêu cầu Ngh trả lại 10.000.000 đồng tiền mua xe. Chị Lê Thị Th đã được anh L trả lại 14.000.000 đồng nên không có yêu cầu gì đối với Ngh.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS, ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Nguyễn Tất Ngh về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tất Ngh phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tất Ngh từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô BKS 48B1-592.79 và giấy đăng ký xe đã được tra cho anh Chương là chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét. Đối với giấy cầm cổ xe và giấy bán xe mô tô BKS 48B1-592.79 là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên lưu hồ sơ vụ án. Đối với Nguyễn Văn Ph là người giúp Nguyễn Tất Ngh bán xe mô tô BKS 48B1-592.79 của anh Hứa Văn C; anh Trần Minh L là người mua chiếc xe từ Ngh, chị Lê Thị Th mua lại xe của anh L; quá trình điều tra chưa có căn cứ xác định Ph, anh L, chị Th biết xe mô tô được giao dịch là do Ngh chiếm đoạt mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra xử lý nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tất Ngh khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Anh Hứa Văn C không đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do chưa bồi thường theo yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 09/4/2020, Nguyễn Tất Ngh được anh Hứa Văn C cho mượn xe mô tô BKS 48B1-592.79 và giấy đăng ký xe để Ngh thực hiện cầm cố tại tiệm cầm đồ P lấy tiền chi tiêu, sinh hoạt, thời hạn cầm cố từ ngày 09/4/2020 đến 18/4/2020. Đến hạn trả tiền Ngh được anh C đưa giấy biên nhận cầm đồ để trả tiền và nhận lại xe đưa cho C. Tuy nhiên, sau khi nhận xe từ tiệm cầm đồ P thì Ngh lại tiếp tục cầm cố tại tiệm cầm đồ H1 Vương lấy 9.000.000 đồng, việc cầm cố không có sự đồng ý của anh C và anh C cũng không biết. Đến ngày 26/4/2020, Ngh đã bán xe cho chủ tiệm cầm đồ H1 Vương là anh Trần Minh L với số tiền là 10.000.000 đồng, Ngh trả 9.000.000 đồng đã nhận khi cầm cố xe, còn 1.000.000 đồng Ngh giữ lại và bỏ trốn. Giá trị xe mô tô BKS 48B1-592.79 tại thời điểm cầm cố và bán xe cho anh Trần Minh L là 21.060.000 đồng. Với hành vi đã thực hiện và giá trị tài sản bị chiếm đoạt có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Tất Ngh phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự;

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm

đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;”.

Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; bị cáo chưa bồi thường thiệt hại, chưa khắc phục hậu quả, vì vậy điều luật áp dụng và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Đối với anh Nguyễn Văn Ph, anh Trần Minh L và chị Lê Thị Th trong quá trình điều tra chưa có căn cứ xác định Ph, anh L, chị Th biết xe mô tô BKS 48B1-592.79 và giấy đăng ký xe được giao dịch là do Ngh chiếm đoạt của anh C, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách để tiếp tục điều tra nên không xem xét xử lý.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô BKS 48B1-592.79 và giấy đăng ký xe đã được tra cho anh C là chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét xử lý. Đối với giấy cầm cố xe và giấy bán xe mô tô BKS 48B1-592.79 là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo được lưu hồ sơ vụ án nên không xem xét xử lý.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Th đã được anh L trả lại 14.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Anh Hứa Văn C yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại 3.120.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu; anh Trần Minh L yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng tiền đã nhận khi bán xe, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu. Vì vậy, bị cáo phải bồi thường cho anh C và anh L số tiền trên.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tất Ngh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tất Ngh** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất Ngh 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 28/8/2020).

2. Xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý và lưu hồ sơ vụ án nên không xem xét xử lý.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Tất Ngh phải bồi thường cho anh Trần Minh L 10.000.000 (*mười triệu*) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Tất Ngh phải bồi thường cho anh Hữu Văn C 3.120.000 (*ba triệu một trăm hai mươi nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tất Ngh phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 656.000 (*sáu trăm năm mươi sáu nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có vắng tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đ;
- Chi cục THA.DS huyện SS;
- Bị cáo;
- đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn

